TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15/2021/QĐST-HNGĐ	*Ninh Kiều, ngày 17 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/02/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà **NTHL**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số xyz, xyz, xyz.

- *Người yêu cầu:* Ông **LTT**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số xyz, xyz, xyz.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Ông T và Bà L tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang, ngày 09/9/2009. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng gần đây thì ông bà phát sinh mâu thuẫn, nhiều vấn đề khác dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hạnh phúc. Hiện mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn nên ông bà nhận thấy không thể hàn gắn và duy trì quan hệ hôn nhân. Ông bà xác định không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly cho ông bà.

- ***Về con chung:*** Có 02 con chung là LNN (nữ), sinh ngày 17/5/2012 và LMA (nữ), sinh ngày 06/4/2015. Khi ly hôn Ông T, Bà L thống nhất thỏa thuận giao cả 02 con cho bà NTHL trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- ***Về cấp dưỡng nuôi con chung:*** Ông LTT tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng/1con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Ông LTT và bà NTHL mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/02/2021, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông LTT và bà NTHL thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên LNN (nữ), sinh ngày 17/5/2012 và LMA (nữ), sinh ngày 06/4/2015 cho bà NTHL trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông LTT, không ai được quyền ngăn cản Ông T thực hiện việc này.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông LTT tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng/1con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của Ông T và Bà L về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành một vụ kiện khác.

2. ***Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm:*** Ông LTT và bà NTHL mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí. Bà L tự nguyện nộp thay cho Ông T 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm nhưng bà được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 003633 ngày 27/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ. Các đương sự đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDQ.Ninh Kiều;
- Chi Cục THADSQ.Ninh Kiều;
- UBND x.Tân Thuận, h.Vĩnh Thuận, t.Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Yến Nhi